

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2019/HSST**

Ngày: 13-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý.
2. Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2019/HSST - QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1993. Tại: C. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã L, thị xã L, tỉnh H; Tạm trú: 74/5A, đường số 6, khu phố 3, phường L, quận T, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Cao Tiểu T; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Yển N; bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự, nhân thân : Không; Bị cáo bị bắt ngày 25/01/2019 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1994. Tại: C. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C; tạm trú: Số 14/10, khu phố H, phường V, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Cao Tiểu T; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Tuyết L và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân : Không; Bị cáo bị bắt ngày 21/01/2019 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Kiến P**, sinh năm 1998. Tại: Đ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đ; Tạm trú: Số 292/15, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị M; bị cáo

chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt ngày 21/01/2019 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH S Việt Nam. Trụ sở: Đường T, khu Công nghệ cao M, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật ông Marco S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Phúc Hậu, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 28/40, khu phố 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Lê Trung S. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (Viết tắt là TNHH) S Việt Nam có trụ sở tại đường T, Khu Công nghệ cao M, khu phố 03, phường H, thành phố T, tỉnh B. Nguyễn Hoàng V là em ruột của N; Lê Kiến P là bạn của N.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/01/2019, N rủ P và V cùng đến Công ty TNHH S Việt Nam nơi N làm Công nhân để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài; V và P đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 69L1 - 062.xx chở N còn P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2-215.xx chạy đến Công ty TNHH S Việt Nam rồi vòng ra hàng rào phía sau công ty với ý định để xe bên ngoài rồi leo qua hàng rào vào bên trong công ty. Tuy nhiên, do sợ để xe bên ngoài hàng rào thì sẽ bị bảo vệ tuần tra phát hiện nên N nói sẽ đưa xe đến cổng chính gửi vì N quen bảo vệ trực gác. Sau đó, N, V và P cùng đi đến cổng chính thì gặp bảo vệ là ông Lê Trung S, địa chỉ: Xã S, huyện N, tỉnh T, N nói: “Mày cho anh gửi cái xe, anh làm xong vụ này anh cho mày 500 ngàn đồng xài”; ông S hỏi N: “Vụ gì?” thì N trả lời: “Làm vụ gì kệ tao”. Do thấy ông S có ý không muốn giữ xe nên N tiếp tục hỏi: “Mày có giúp tao không?”; Nghe vậy thì ông S đồng ý giữ xe giúp. Sau khi gửi được xe, N, V và P đi ra ngoài rồi vòng ra phía sau hàng rào của Công ty. Lúc này, ông S cũng lên đi theo sau thì thấy N, V và P cùng leo qua hàng rào đi vào trong khuôn viên của công ty nên báo cho Bảo vệ gần đó đến canh chừng và báo cho Công an phường Hòa Phú biết. Còn nhóm của N khi vào được trong khuôn viên của Công ty, N dẫn đường cho V và P đi vòng ra sau nhà xưởng rồi đi đến cửa thoát hiểm phía sau thì thấy cửa thoát hiểm không khóa nên cả ba mở cửa đi vào trong. Tại đây, N và P dùng cây tre nhặt được trong xưởng đẩy mắt camera hướng lên phía trên để không bị ghi hình. Tiếp đó, N, V và P đến kệ để các khuôn giày rồi mỗi người lấy 01 khuôn giày đi ra ngoài, để trên lan can hàng rào (sát sân để xe). Sau đó, N, V và P quay lại lấy thêm mỗi người một khuôn đế giày nữa rồi cả ba mang theo 06 khuôn đế giày cùng leo hàng rào ra bên ngoài công ty còn

N thì ở lại chỗ hàng rào để canh chừng còn V và P đi đến hướng cổng chính để lấy xe đến chở. Tuy nhiên, khi đang đi ra thì P và V bị lực lượng Công an phường Hòa Phú và bảo vệ công ty phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu

giữ vật chứng gồm: 03 khuôn đế giày mã số 1889, 03 khuôn đế giày mã số 2317; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 69L1- 062.xx và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2-215.xx; còn N bỏ chạy thoát. Cùng ngày 21/01/2019, Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 25/01/2019, Nguyễn Hoàng N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLTS-TTHS, ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 03 khuôn đế giày mã số 1889 có tổng giá trị là 11.758.050 đồng (Mười một triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng), 03 khuôn đế giày mã số 2317 có tổng giá trị là 19.641.750 đồng (Mười chín triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Tổng giá trị của 06 (sáu) khuôn đế giày mà N, V, P chiếm đoạt là 31.426.800 đồng (Ba mươi một triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm đồng).

Đối với 03 khuôn đế giày mã số 1889 và 03 khuôn đế giày mã số 2317 là tài sản của Công ty TNHH Squadroni. Ngày 30/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả 03 khuôn đế giày mã số 1889, 03 khuôn đế giày mã số 2317 là tài sản của Công ty Squadroni theo Quyết định xử lý vật chứng số 109 ngày 30/01/2019.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 59Y2-215.xx (số máy 5C64-714570, số khung 5C640CY-714568): Đây là phương tiện của Lê Kiến P dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên do ông Trần Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, Thành phố H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Tuy nhiên, ông T trình bày đã bán lại cho một người tên N (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giám định số khung, số máy và đăng báo Bình Dương để truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến nhận tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen biển số 69L1-062.xx (số máy E3T6E010283, số khung RLCUE1710FY006529): Đây là tài sản của Nguyễn Hoàng V, V sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết.

Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng V, Lê Kiến P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Kiến P mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 59Y2-215.xx (số máy 5C64-714570, số khung 5C640CY-714568) (không kiểm tra, chi tiết tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 69L1-062.xx (số máy E3T6E010283, số khung RLCUE1710FY006529) (không kiểm tra, chi tiết tình trạng hoạt động) là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng V, Lê Kiến P không có ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng V, Lê Kiến P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Hoàng N là công nhân làm việc tại Công ty TNHH S. Trụ sở: đường T, Khu Công nghệ cao M, khu phố 03, phường H, thành phố T, tỉnh B. Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/01/2019, Nguyễn Hoàng N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của công ty nên rủ rê và cùng Nguyễn Hoàng V, Lê Kiến P lén lút, trèo tường vào Công ty TNHH S trộm cắp 03 khuôn đế giày mã số 1889 có giá trị là 11.758.050đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng); 03 khuôn đế giày mã số 2317 có giá trị là 19.641.750 đồng (Mười chín triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 31.426.800 đồng (Ba mươi một triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm đồng). Do vậy hành vi mà các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng V, Lê Kiến P thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là thanh niên còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại tham lam, lười lao động bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không lên kế hoạch cũng như phân công vai trò cho nhau, bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và rủ rê các bị cáo V, P thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo V, P khi được N đề xuất rủ rê thì đồng ý ngay, cùng N đột nhập vào công ty, cùng khiêng các khuôn đế giày ra khỏi xưởng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị các cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử ông Mai Phúc H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S Việt Nam đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 59Y2-215.xx (số máy 5C64-714570, số khung 5C640CY-714568) (không kiểm tra, chi tiết tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 69L1-062.xx (số máy E3T6E010283, số khung RLCUE1710FY006529) (không kiểm tra, chi tiết tình trạng hoạt động) là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng V, Lê Kiến P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1./ Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Lê Kiến P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng N về Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng V về Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Kiến P về Ủy ban nhân dân phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng V, Lê Kiến P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2./ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 59Y2-215.xx (số máy 5C64-714570, số khung 5C640CY-714568) (không kiểm tra, chi tiết tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô

đã qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 69L1-062.xx (số máy E3T6E010283, số khung RLCUE1710FY006529) (không kiểm tra, chỉ tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 136.19 ngày 12/6/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hoàng V, Lê Kiến P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm